TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/DS-ST
Ngày: 30/12/2024
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2. Ông Liêu Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đàm Thị H, sinh năm 1962 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp V, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Đàm Thị Mỹ H1, sinh năm 1976 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ G, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/9/2024, Đơn xin sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện ngày 29/11/2024, lời khai của của nguyên đơn – bà Đàm Thị H trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa thể hiện:

Do bà và bà Đàm Thị Mỹ H1 là người thân nên đã tin tưởng cho bà H1 vay mượn tiền vàng để giải quyết việc gia đình, lấy làm nhiều lần như sau:

1/ Ngày 20/02/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2/ Ngày 06/3/2021, vay tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3/ Ngày 12/3/2021, vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)..

4/ Ngày 19/5/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

5/ Ngày 16/7/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6/ Ngày 03/12/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

7/ Ngày 30/01/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và 05 chỉ vàng 9999 (Năm chỉ vàng bốn số chín).

Việc vay mượn giữa bà và bà H1 đều có làm biên nhận tương ứng với ngày vay, tổng số tiền bà H1 vay mượn 155.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Bà H1 hứa chỉ trong vòng một thời gian ngắn sẽ hoàn trả đủ cho bà nhưng sau đó bà H1 chỉ trả được 9.500.000 đồng. Bà có nhắc nhở và tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà H1 chỉ hứa và nêu ra nhiều lý do cuối cùng tránh né, cố tình chiếm đoạt số tiền và vàng của bà. Do đó, bà yêu cầu Toà án buộc bà Đàm Thị Mỹ H1 trả cho bà số tiền và vàng còn nợ là 145.500.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 chỉ vàng 9999 (Năm chỉ vàng bốn số chín). Bà xác định trong vụ án này bà chỉ yêu cầu bà H1 thanh toán nợ, không yêu cầu trách nhiệm của chồng bà H1 vì việc vay nợ là giao dịch chỉ giữa bà với bà H1.

Tại buổi hoà giải ngày 21/11/2024 bà H1 trình bày chỉ vay theo 06 biên nhận là 135.000.000 đồng và 05 chỉ vàng loại 9999 thì bà H xác định tổng số tiền bà H1 vay là 155.000.000 đồng chứ không phải 135.000.000 đồng, biên nhận ngày 03/12/2023 bà H1 không có ký tên nhưng trên thực tế bà H1 có nhận của bà 20.000.000 đồng. Do đó sau khi khấu trừ số tiền 9.500.000 đồng bà H1 đã trả thì số tiền còn nợ là 145.500.000 đồng và 05 chỉ vàng loại 9999, bà yêu cầu bà H1 phải trả một lần, không đồng ý cho trả dần.

Theo lời khai tại biên bản hoà giải ngày ngày 21 tháng 11 năm 2024 và tại phiên tòa, bị đơn – bà Đàm Thị Mỹ H1 trình bày: Bà H1 xác định lại năm sinh của bà là 1976 chứ không phải 1977 như trong các biên nhận nợ thể hiện. Bà thừa nhận do nhu cầu làm ăn cần vốn nên bà có hỏi vay tiền và vàng của bà H để cho vay lại kiếm lời, tổng số tiền và các lần vay cụ thể như sau:

1/ Ngày 20/02/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2/ Ngày 06/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3/ Ngày 12/3/2021, vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

4/ Ngày 19/5/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

5/ Ngày 16/7/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6/ Ngày 30/01/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và 05 chỉ vàng 9999 (Năm chỉ vàng bốn số chín).

Khi vay bà xác định giữa hai bên có viết biên nhận và bà có ký tên nhận tiền, bà thừa nhận chữ viết và chữ ký tên trong 6 biên nhận tương ứng với các ngày vay tiền nêu trên là của bà.

Đối với biên nhận ngày 03/12/2023, số tiền vay mượn là 20.000.000 đồng thì bà không thừa nhận vì bà không vay mượn số tiền này của bà H và bà cũng không ký tên trong biên nhận.

Do đó tổng số tiền bà nợ trong 06 biên nhận là 135.000.000 đồng và 05 chỉ vàng loại 9999. Sau khi vay bà đã trả cho bà H tổng cộng là 9.500.000 đồng, còn 125.500.000 đồng và 05 chỉ vàng bà đồng ý trả nhưng xin trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà xác định số tiền nợ mà bà H khởi kiện yêu cầu bà thanh toán, không liên quan đến chồng bà, chỉ một mình bà vay tiền của bà H để làm ăn, chồng bà không biết về số tiền này.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - Bà Đàm Thị H: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn – Bà Đàm Thị Mỹ H1: Thay đổi ý kiến về số tiền nợ vay, bà trình bày do giữa bà và bà H giao dịch vay và trả tiền vay rất nhiều khoản và nhiều lần nên không nhớ rõ do đó tại buổi hoà giải bà trình bày không có vay bà H 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 03/12/2023. Nay qua kiểm tra lại thì bà xác định mặc dù biên nhận nợ ngày 03/12/2023 bà không ký tên nhưng bà thừa nhận có vay của bà H 20.000.000 đồng theo nội dung biên nhận thể hiện. Do đó, tổng số tiền bà nợ bà H theo 07 biên nhận là 155.000.000 đồng và 05 chỉ vàng loại 9999. Sau khi vay bà đã trả cho bà H tổng cộng là 9.500.000 đồng, còn 145.500.000 đồng và 05 chỉ vàng. Nay bà đồng ý trả cho bà Hằng số tiền trên nhưng xin trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và thời gian bắt đầu trả là sau khi bà thanh toán xong nợ hụi của bà H theo Quyết định công nhận thoả thuận giữa bà với bà H trong vụ án khác đã được Toà án huyện C giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đối với yêu cầu của bà H về việc bà H1 phải trả một lần số tiền 145.500.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đàm Thị H có Đơn khởi kiện yêu cầu bà Đàm Thị Mỹ H1 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay do vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay giữa các bên. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là Hợp đồng vay tài sản.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đàm Thị Mỹ H1 có nơi cư trú tại tổ G, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn phải thanh toán số tiền và vàng còn nợ là 145.500.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999 theo 07 biên nhận: Ngày 20/02/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 06/3/2021, vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 12/3/2021, vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 19/5/2022, vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 16/7/2022, vay số tiền 10.000.000 đồng; Ngày 03/12/2023, vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 30/01/2024, vay số tiền 15.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999. Bị đơn là bà H1 xác định có vay tiền của bà H 07 khoản vay và thừa nhận có ký tên trong 06 biên nhận vay tiền mà bà H cug cấp, sau khi vay đã trả được 9.500.000 đồng như bà H trình bày và bà còn nợ lại 145.500.000 đồng và 05 chỉ vàng 9999, bà H1 đồng ý thanh toán số tiền và vàng này cho bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà H với bà H1 hoàn toàn hợp pháp bởi các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện tham gia giao dịch. Bà H1 vay tiền và vàng của bà H1 nhưng lại vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi nguyên đơn có yêu cầu đòi lại tài sản vay nên việc bà H khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc bà H1 trả số tiền nợ gốc còn nợ là có cơ sở phù hợp với quy định tại 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phương thức thanh toán: Đối với đề nghị của bị đơn bà H1 cho rằng hiện nay không có khả năng thanh toán một lần, mà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) và thời gian bắt đầu trả là sau khi bà thanh toán xong nợ hụi của bà H theo Quyết định công nhận thoả thuận giữa bà với bà H trong vụ án khác đã được Toà án huyện C giải quyết, không được nguyên đơn là bà H chấp nhận, ngoài ra các bên không có thoả thuận khác, do đó yêu cầu của bị đơn về việc trả nợ theo phương thức trả dần là không có cơ sở xem xét chấp nhận. Các đương sự có quyền thỏa thuận

phương thức trả nợ trong quá trình thi hành án theo quy định tại Điều 6 Luật thi hành án dân sự.

Từ các phân tích, nhận đinh trên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc còn nợ là 145.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 chỉ vàng 9999 (Năm chỉ vàng bốn số chín). Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí, bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Hằng và bà H1 có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đàm Thị H:

1.1. Buộc bà Đàm Thị Mỹ H1 phải trả cho bà Đàm Thị H số tiền 145.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và 05 chỉ vàng 9999 (Năm chỉ vàng bốn số chín).

1.2. Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Đàm Thị Mỹ H1 phải chịu 9.350.000 đồng (Chín triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đàm Thị H thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, do đó bà Đàm Thị H đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đàm Thị H và Đàm Thị Mỹ H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2024)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Trinh